

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **VŨ DUY LUÂN**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông **TRẦN QUANG ĐƯƠNG**
Ông **ĐỖ ĐỨC NHÂN**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ THU** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông **NGUYỄN VĂN KIÊN** - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1991.

ĐKHKT: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 9/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Nguyễn Văn M sinh năm 1945.

Mẹ đẻ: Nghiêm Thị K, sinh năm 1951. Hiện đều làm ruộng ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Gia đình: có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không

Quá trình hoạt động của bản thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 9/12, sau ở nhà lao động tự do. Quá trình sinh sống chưa có vi phạm pháp luật gì.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa

2. Đoàn Ngọc D, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1993.

ĐKHKT: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Học vấn: 9/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố đẻ: Đoàn Ngọc T, sinh năm 1968

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969. Hiện đều làm ruộng ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Gia đình: có hai chị em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Lê Thị Thương, sinh năm 1996. Hiện lao động tự do ở xã Văn Cẩm, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình .

Con: có 02 người con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 67/2015 ngày 21/7/2015 của TAND huyện Quỳnh Phụ xử phạt Đoàn Ngọc D 02 năm tù giam về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 13/01/2017.

Quá trình hoạt động của bản thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết 9/12, sau ở nhà lao động tự do.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình. Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa

Người bị hại:

Bà Đoàn Thị S sinh năm 1968 ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đoàn Ngọc A sinh năm 1978 ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1986 ở tổ 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do V biết nhà bà Đoàn Thị S sinh năm 1968 ở cùng thôn cách nhà V khoảng 50 mét thường xuyên đi làm vắng nhà nên V đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của nhà bà Sáu. Khoảng 09 sáng ngày 26/8/2017, V đi bộ sang nhà bà Sáu, thấy cổng khóa, V trèo qua cổng đi vào trong sân, thấy cửa nhà phía trước phía bên phải khóa còn cửa phía bên trái không khóa mà bên trong chỉ cài then. V luồn tay qua song gỗ của cửa rút then cài, mở cửa đi vào trong nhà, V phát hiện thấy phía trên tường cuối giường ngủ có treo một chiếc túi bên trong có một chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu xanh - đen, V lấy chiếc máy tính và lấy một chiếc điện thoại di động hiệu Viettel sơn màu đỏ, một điện thoại cảm ứng LG màu xanh - đen ở trên mặt bàn gần cửa buồng ngủ. Sau đó V trèo cổng ra ngoài. Đi được khoảng 100 mét, V gọi điện thoại cho Đoàn Ngọc D bảo đi ra đường xã Quỳnh Bảo đón V. Khoảng 5 phút sau, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29N4 - 6639 đi đến đón V, trên đường đi V cầm chiếc máy tính xách tay và 02 chiếc điện thoại giao ra cho D xem và nói “ tao mới trộm được chiếc laptop với hai chiếc điện thoại, mày xem có chỗ nào

bán không”, D bảo “cái này chỉ mang lên Quỳnh Côi mới bán được”. Sau đó D chở V đi lên thị trấn Quỳnh Côi, trên đường đi V lấy chiếc điện thoại di động hiệu Viettel đưa cho D và bảo “mày cầm chiếc điện thoại này mà dùng”. Khi đến cả hai vào cửa hàng bán máy tính của nhà anh Nguyễn Văn H sinh năm 1986 ở tổ 4, thị trấn Q, huyện Q bán chiếc máy tính xách tay cho anh Hiếu được 400.000 đồng. Sau đó V và D đã cùng nhau đi ăn, uống chi tiêu hết số tiền trên. Đến khoảng 15 giờ ngày 28/8/2017, V điện thoại cho D bảo đến nhà chở V đi bán chiếc điện thoại LG. D điều khiển xe mô tô chở V đi đến quán điện thoại của nhà anh Đoàn Ngọc A, sinh năm 1978 ở thôn H, xã Q, huyện Q bán cho anh Ánh chiếc điện thoại giá 400.000đ. Số tiền trên V và D khai là đã mua ma túy để sử dụng. Ngày 15/9/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ đã triệu tập V, D lên để làm việc và V, D đã khai nhận hành vi phạm tội.

Hội đồng định giá tài sản huyện Quỳnh Phụ xác định:

+ 01 máy tính laptop nhãn hiệu Acer 476 màu xanh - đen đã cũ, màn hình 14 inch, ram 2G giá trị còn lại của tài sản là: 1.800.000 đồng

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màn hình cảm ứng màu đen-xanh đã cũ giá trị còn lại của tài sản là: 1.600.000 đồng

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu viettel màu đỏ đã cũ giá trị còn lại của tài sản là: 150.000 đồng

Tổng giá trị tài sản: 3.550.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 96/KS-ĐT ngày 28/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Đoàn Ngọc D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, quy định tại Khoản 1 Điều 250 BLHS.

Tại phiên tòa xét xử Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: *Trộm cắp tài sản*” và áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33; Điều 45; điểm b,p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Ngọc D mức án tù từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn V và Đoàn Ngọc D đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến đề nghị, khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung bản cáo trạng được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ như:

- Sơ đồ hiện trường lập ngày 27/8/2017 (Bút lục số: 02);
- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ ngày 15/9/2017: quản lý của anh Đoàn Ngọc D một điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đỏ đã cũ và 01 xe mô tô nhả hiệu Future màu xanh biển kiểm soát 29N4 - 6639. (Bút lục số: 03);
- Biên bản quản lý đồ vật, tài liệu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ ngày 16/9/2017: quản lý của anh Đoàn Ngọc A một điện thoại di động nhãn hiệu LG, màn hình cảm ứng màu đen - xanh đã cũ. (Bút lục số: 04);
- Biên bản kết luận định giá tài sản ngày 19/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ (Bút lục số: 06);
- Lời khai của người bị hại:
Bà Đoàn Thị S sinh năm 1968 ở thôn H, xã Q, huyện Q (Bút lục số 146 - 151).
- Lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
+ Anh Đoàn Ngọc A sinh năm 1978 ở thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình . (Bút lục số: 152 - 155).
+ Anh Nguyễn Văn H sinh năm 1986 ở tổ 4, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 156 - 159).

Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ sáng ngày 26/8/2017 Nguyễn Văn V, sinh năm 1991 ở thôn H, xã Q, huyện Q có hành vi trộm cắp tài sản của gia đình bà Đoàn Thị S sinh năm 1968 ở cùng thôn gồm: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu xanh - đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Viettel sơn màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màn hình cảm ứng màu

đen - xanh. Sau khi lấy được tài sản, V điện thoại cho Đoàn Ngọc D ở cùng thôn đến chờ V đem số tài sản trên đi bán. Biết rõ số tài sản do V bán là tài sản trộm cắp, D vẫn giúp V tiêu thụ số tài sản trên và cùng chi tiêu cá nhân hết. Tổng trị giá tài sản Nguyễn Văn V trộm cắp là: 3.550.000 đồng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự; Hành vi của Đoàn Ngọc D đã phạm vào tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Điều 138: Tội trộm cắp tài sản.

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.”

Điều 250: Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản hoặc một trong hai hình phạt này”.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn V đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Ngọc D đã vi phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng làm gia tăng tội phạm. Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an và dư luận bất bình trong nhân dân, vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và cần cách ly các bị cáo trong một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo nói riêng và có tác dụng trong đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung

[3] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn V không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo và bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc

phục hậu quả do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo Đoàn Ngọc D phạm tội khi chưa được xóa án tích do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “ tái phạm” theo điểm g, khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo D trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo và bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bà Đoàn Thị S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Viettel sơn màu đỏ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màn hình cảm ứng màu đen - xanh. Bị cáo đã cùng gia đình đã bồi thường phần trách nhiệm dân sự đối với tài sản chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu xanh - đen đã mất, giá trị tài sản 1.800.000 đồng cho bà Sáu và bồi thường số tiền 400.000 đồng cho anh Ánh, bà Sau và anh Ánh không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự do vậy không đặt ra giải quyết.

[5] Chiếc xe mô tô Future biển kiểm soát mô tô biển kiểm soát: 29N4 - 6639 trong đăng ký xe mang tên bà Lê Hồng V ở 134 H HT- Hà Nội mà D đã sử dụng chở V đi tiêu thụ tài sản vào ngày 26 và 28/8/2017 là D mượn của bố vợ ông Lê Thanh H sinh năm 1968 ở xã V, huyện H, tỉnh Thái Bình. Ông H khai đã mua chiếc xe trên của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở xã Q, trong (giấy đăng ký xe mang tên Lê Hồng V ở 134 H H T, Hà Nội), khi mua xe không làm hợp đồng mua bán. Do chưa lấy được lời khai của chị V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ đã tách chiếc xe mô tô trên ra khỏi vụ án để điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với anh Đoàn Ngọc A và anh Nguyễn Văn H là những người đã mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Acer màu xanh – đen và 01 điện thoại LG của V và D . Quá trình điều tra xác định khi mua tài sản anh Ánh và anh Hiếu không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Theo lời khai của các bị can V và D , ngày 28/8/2017 V và D đã bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu LG, màn hình cảm ứng màu đen - xanh cho anh Ánh với giá 400.000 đồng. Sau đó V và D đã dùng số tiền trên để mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực chợ mới thị trấn Q, huyện Q để sử dụng chung. Do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức cảnh cáo với V và D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định chủ yếu từ nông nghiệp và là đối tượng nghiện ma túy do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; Điều 45; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: “ Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; Điều 33; Điều 45; Điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuyên bố bị cáo Đoàn Ngọc D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Xử phạt bị cáo 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V và Đoàn Ngọc D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Các bị cáo Nguyễn Văn V và Đoàn Ngọc D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/12/2017. Người bị hại bà Đoàn Thị S; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Ngọc A và anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả xét xử hoặc niêm yết kết quả xét xử tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi người bị hại và người có quyền lợi liên quan cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THA DS huyện Quỳnh Phụ;
- Các bị cáo ;
- L- u văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Duy Luân